

II/ Bảng phân loại đường và giá đất ở khu dân cư ven trục giao thông và ven thị trấn

ĐVT : 1.000 đ/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		VỊ TRÍ	LOẠI ĐƯỜNG	GIÁ ĐẤT
		TỪ NƠI	ĐẾN NƠI			
01	QUỐC LỘ 19	Ranh giới huyện Chư Prông	Ngã 3 Mỹ Hạnh đường vào thôn Bình Thanh	1	K1B	150
		Tiếp	Hết xã Bình Giáo	1	K1C	130
02	QUỐC LỘ 14	Ranh giới Pleiku	Nông trường cao su Ia Tiêm	1	K1A	200
		Tiếp	Ranh giới huyện Chư Sê	1	K1B	150
		QL 19 ngã 3 Bàu Cạn	Hết xã Ia Phìn	1	K2A	100
03	TỈNH LỘ 663	Ngã 3 Nguyễn Chí Thanh	Hết làng Pó	1	K2B	80
		Tiếp	Hết đường	1	K3B	55
		Ngã 3 Phú Mỹ	Ranh giới 2 xã Ia Băng, Ia Tôr	1	K2B	80
		Tiếp	Đầu làng Ó - xã Ia Tôr	1	K2A	100
04	TỈNH LỘ 675	Tiếp	Đầu đường ngã 3 đi xã Ia Vê	1	K2A	100
		Tiếp	Đồn Pleime (xã Ia Ga)	1	K2B	80
		Tiếp	Ngã 3 Trạm cửa rừng	1	K3A	60
		Khu đầu quy hoạch xã Ia Lâu	Mương Thắng Lợi	1	K3A	60
		Tiếp	Ranh giới 2 xã Ia Lâu, Ia Pior	1	K2C	70
05	TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN XÃ ĐI IA LÂU + IA PIOR	Tiếp	Trụ sở UBND xã Ia Pior	1	K2B	80
		Ngã tư (nhà Ô Phụng-IaPior)	Đầu làng Pior	1	K3A	60
		Đường trục chính còn lại của xã Ia Pior		1	K3C	45

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		VỊ TRÍ	LOẠI ĐƯỜNG	GIÁ ĐẤT
		TỪ NƠI	ĐẾN NƠI			
06	TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN XÃ ĐI XÃ IA VÊ	Đường 675	Đến cụm 3	1	K3C	45
07	TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN XÃ ĐI XÃ IA ME	Từ cầu suối Muer	Đường 675	1	K3C	45
		QL 19 (Ngã 3 Mỹ Hạnh)	Cầu 16	1	K3B	55
08	TUYẾN ĐƯỜNG LIÊN XÃ ĐI XÃ IA O + IA PÚCH	Từ ranh giới Thị trấn xã Ia Drang (độc 20)	Đầu đường đi vào Thủy điện xã Ia Đrăng	1	K1B	150
09		Tiếp	Xã Ia O + Ia Púch	1	K3C	45
10	CÁC KHU VỰC KHÁC CÒN LẠI			1	K3D	30